

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST

Ngày 21-7-2022

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải, ông Y Dhiệu Hmok.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 21-7-2022, tại Phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc *“Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Hoài T, sinh năm 1985; vắng mặt

Địa chỉ: Số 27 Trương Hán S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn: Anh Phan Văn V, sinh năm 1988; có mặt

Địa chỉ: Số 80 Lương Thê V, phường Tân T, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1982; vắng mặt

Địa chỉ: Số 15/17 Y, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT H, thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Phan Văn V trình bày: Vào ngày 07/7/2016, bà Trần

Thị N có vay của ông Phạm Hoài T số tiền 230.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập hợp đồng vay tiền có công chứng số 1032 ngày 07/7/2016 tại Văn phòng công chứng Tây Nguyên, thời hạn đến ngày 30/10/2016 sẽ hoàn trả số tiền trên. Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng theo quy định của pháp luật. Đến năm 2019 bà N chỉ mới trả được cho anh Thanh số tiền 160.000.000, số tiền còn lại bà N không chịu trả, ông T nhiều lần đến nhà hỏi nợ thì bà N trốn tránh.

Nay ông Phạm Hoài T yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Trần Thị N phải trả tổng số tiền 140.000.000 đồng, trong đó, nợ gốc là 70.000.000 đồng, nợ lãi là 70.000.000 đồng (Tiền lãi tính từ ngày vay 07/7/2016 đến ngày 07/7/2021 với lãi suất 20%/năm).

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Phan Văn V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn bà Trần Thị N có trách nhiệm trả số tiền gốc là 70.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Trần Thị N mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng, bà N biết việc ông T khởi kiện đòi nợ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, việc bà N cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện là tự mình tước đi quyền của mình được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, bà N phải gánh chịu hậu quả bất lợi về pháp lý. Việc Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, còn đối với Bị đơn mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và tiếp tục tính lãi suất chậm thi hành án cho đến khi bị đơn trả xong nợ.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 26-5-2021 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; Ngày 28-5-2021, Tòa án Thông báo

về quyền lựa chọn hoà giải và hoà giải viên; Ngày 18/10/2021, nguyên đơn trình bày ý kiến về việc không lựa chọn hoà giải viên; Ngày 19-10-2021, Tòa án Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện; Ngày 01-11-2021, nguyên đơn sửa chữa bổ sung đơn khởi kiện; Ngày 03-11-2021 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí; ngày 26-11-2021 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không thể công khai chứng cứ, tiến hành đối chất, hoà giải và xét xử được theo quy định tại Điều 205, Điều 207, Điều 208 BLTTDS. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 07/7/2016, bà Trần Thị N có vay của ông Phạm Hoài T số tiền 230.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập hợp đồng vay tiền có công chứng số 1032 ngày 07/7/2016 tại Văn phòng công chứng Tây Nguyên, thời hạn vay đến ngày 30/10/2016 và có gia hạn đến ngày 28/02/2017 sẽ hoàn trả số tiền trên, theo hợp đồng thì các bên thỏa thuận không lãi suất, đến năm 2019 bà N chỉ mới trả được cho ông T số tiền 160.000.000, hiện nay số nợ đã quá hạn, mặc dù ông T nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà N cố tình trốn tránh không trả nợ là vi phạm quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Như vậy, việc ông T khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị N phải trả cho ông T số tiền đã vay số nợ gốc là 70.000.000 đồng là có căn cứ, nên HĐXX cần chấp nhận.

Đối với tiền lãi suất, trong quá trình giải quyết ông T có yêu cầu, nhưng tại phiên tòa đã thay đổi không yêu cầu tính lãi mà chỉ yêu cầu trả nợ gốc, nên HĐXX không đề cập xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Hoài T, buộc bà Trần Thị N phải trả cho ông Phạm Hoài T số tiền 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày 22/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị N phải chịu 3.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Phạm Hoài T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng theo biên lai thu số 60AA/2021/0008356 ngày 26/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo luật định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Chung

